TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT
Ngày 02 - 03 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1950 (có mặt)

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Q, xã An T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Huỳnh Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L trình bày: Từ khoảng đầu năm 2013 đến đầu năm 2014, bà Huỳnh Thị X (Bà X là con gái của ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L) hỏi vay tiền của bà

dùm cho ông C và bà L, tổng cộng bà cho ông C và bà L vay nhiều lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, khi cho vay chỉ thỏa thuận miệng, lãi suất 5%/tháng (tức mỗi tháng 2.000.000 đồng), từ khi vay ông C và bà L có đóng lãi cho bà nhưng đóng không đầy đủ, có khi hai ba tháng mới đóng, mỗi lần đóng chỉ vài trăm nghìn, có khi cả năm không đóng lãi nên bà không nhớ ông C đã đóng cho bà tiền lãi bao nhiêu. Đến đầu năm 2014, bà và bà L gặp nhau để cộng tiền nợ thì ông C và bà L còn nợ bà số tiền vốn 40.000.000 đồng. Đến ngày 25/12/2017 (âm lịch) nhằm ngày 10/02/2018 (dương lịch) bà có cho ông C vay 24.000.000 đồng, khi vay không làm giấy tờ gì, thoả thuận lãi suất 5%/tháng (mỗi tháng 1.200.000 đồng tiền lãi), từ khi vay đến nay thì ông C không đóng lãi cho bà lần nào. Ông C trình bày có đóng lãi cho bà tổng cộng 110.400.000 đồng là không đúng, ông C có đóng lãi cho bà nhưng đóng không đầy đủ, việc ông C đưa cho bà 10.000.000 đồng vào ngày 15/9/2019 (dương lịch) là đúng nhưng không phải trả tiền vốn mà là trả tiền lãi ông C vay bà số tiền 40.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C có trách nhiệm trả cho bà số tiền 64.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ tháng 7/2018 đến phiên tòa sơ thẩm ngày 22/9/2020.

Đồng bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày: Bà L (vợ ông) vay bà L số tiền 40.000.000 đồng thì ông không biết và không rõ mục đích bà L vay để làm gì. Đến khi bà L yêu cầu trả và được chính quyền địa phương hòa giải thì ông mới biết, do con gái ông (bà X) vay tiền dùm bà L, ông sợ bà X khó xử nên ông mới đồng ý nhận trả. Đối với số tiền vay 24.000.000 đồng thì ông dùng để chi xài trong gia đình, trả công thợ xây nhà và trong thời gian vay thì ông có trả lãi cho bà L tổng số tiền 110.400.000 đồng (nhờ bà X trả). Ngày 15/9/2019 (dương lịch) ông có trả nợ gốc cho bà L số tiền 10.000.000 đồng, do đó ông chỉ đồng ý trả cho bà L số nợ gốc là 14.000.000 đồng, còn số tiền 40.000.000 đồng do bà L tự vay thì bà L tự có trách nhiệm trả.

Đồng bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Trong thời gian chung sống thì năm 2017 vợ chồng bà có nhờ bà X vay của bà L số tiền 40.000.000 đồng, khi vay không làm giấy tờ gì, số tiền trên bà vay để chi xài trong gia đình, cưới vợ cho con trai ông C. Khi vay bà có đóng lãi cho bà L nhưng không nhớ rõ bao nhiêu, ông C xác định có trả cho bà L tiền lãi 110.400.000 đồng thì bà không đồng ý và bà đồng ý trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc L đối với ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc L số tiền vay vốn và lãi là 80.692.800 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc L đối với bà Trần Thị L và ông Huỳnh Văn C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền là 10.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn C đối với bà Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu tính lại số tiền lãi là 110.400.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu của ông về việc có đóng cho bà L số tiền lãi là 110.400.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cho giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông C kháng cáo yêu cầu xem xét việc có đóng lãi cho bà L số tiền 110.400.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy: Ông C xác định có đưa tiền cho con gái để đóng lãi cho bà L tổng số tiền là 110.400.000 đồng, khi đóng lãi cho bà L thì không có làm giấy tờ gì. Tuy nhiên, bà L không thừa nhận ông C có đóng lãi cho bà số tiền 110.400.000 đồng. Trong khi đó, bà L (là vợ ông C) xác định ông C không có đóng lãi cho bà L số tiền 110.400.000 đồng, người đóng lãi cho bà L là bà, bà không nhớ đã đóng lãi cho bà L số tiền bao nhiêu, nhưng bà không yêu cầu tính lại số tiền lãi đã đóng cho bà L. Ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là đã đóng lãi cho bà L số tiền 110.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Cho, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn C được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Huỳnh Văn C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc L đối với ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc L số tiền vay và lãi là 80.692.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc L đối với bà Trần Thị L và ông Huỳnh Văn C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền là 10.000.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn C đối với bà Nguyễn Ngọc L về việc yêu cầu tính lại số tiền lãi là 110.400.000 đồng.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị L được miễn nộp toàn bộ.

Bà Nguyễn Ngọc L phải chịu 500.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.752.000 đồng theo Biên lai thu số 0004235 ngày 14/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, bà Nguyễn Ngọc L được hoàn lại số tiền 2.252.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn C được miễn nộp toàn bộ.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Lê Thanh Hùng